TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 232/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2022
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt

2. Ông Phạm Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Trần Hữu Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thế Q, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Nguyễn Kiều A, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 9 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Võ Thế Q trình bày: Anh Q và chị Kiều A tổ chức cưới vào tháng 03 năm 2017, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 phát sinh

mâu thuẫn gia đình, do chị Kiều A không muốn sống chung bên gia đình nhà chồng, chị Kiều A nhiều lần dung lời lẽ xúc phạm anh Q và gia đình anh, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc trong gia đình, đến tháng 9 năm 2021 chị Kiều A bỏ về sống bên mẹ ruột của chị cho đến nay không liên lạc, không trao đổi tình cảm, nên anh Q yêu cầu ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung Võ Kiều Th, sinh ngày xx/x/xxxx đang sống với anh Q. Anh Q yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị Kiều A phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh nhận thấy chị Kiều A không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung.

* Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Kiều A vắng mặt không có lời trình bày.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Thế Q. Anh Q được ly hôn chị Nguyễn Kiều A. Về con, giao con chung Võ Kiều Th sinh ngày xx/xx/xxxx cho anh Võ Thế Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Q không yêu cầu chị Kiều A cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Kiều A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Kiều A.

[1] Về hôn nhân, anh Võ Thế Q và chị Nguyễn Kiều A tự nguyện kết hôn, được UBND xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 03 tháng 3 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như anh Q trình bày, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập chị Nguyễn Kiều A nhiều lần đến Tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng chị không đến, cũng không gửi cho Tòa án ý kiến của chị Kiều A về việc anh Q yêu cầu ly hôn, cho thấy chị Kiều A không muốn duy trì hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q.

[2] Về nuôi con chung, từ khi chị Kiều A bỏ đi, anh Q nuôi con chung cho đến nay đã ổn định cuộc sống. Chị Kiều A không có ý kiến về nuôi con chung. Theo quy định Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh Q, ghi nhận anh Q tự nguyện không yêu cầu chị Kiều A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Anh Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thế Q.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Võ Thế Q và chị Nguyễn Kiều A

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Kiều Th, sinh ngày xx/xx/xxxx cho anh Võ Thế Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Kiều A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm: Anh Võ Thế Q phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0007335 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- UBND xã Tân Thành, huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng